

Bản án số: 62/2018/HS-PT

Ngày: 27-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các thẩm phán: Ông Bạch Đăng Thi.

Ông Ngô Quang Dũng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Khôi- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 76/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Đặng Ngọc A do có kháng cáo của bị hại ông Ngô Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Đặng Ngọc A- sinh năm 1948 (có mặt).

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 9/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam. Con ông: Đặng Văn B (đã chết) và bà Hà Thị S (đã chết); có vợ là Trần Thị D (đã chết); bị cáo có bốn con, lớn sinh năm 1971, nhỏ sinh năm 1983. Tiền án, Tiền sự: không; nhân thân ngày 22 tháng 9 năm 1996 bị Công an huyện H, tỉnh Hà Bắc khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 25 tháng 01 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đình chỉ giải quyết vụ án, đình chỉ khởi tố bị can đối với Đặng Ngọc A do hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

- Người bị hại có kháng cáo:

Ông Ngô Văn T, sinh năm 1962; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

-Người làm chứng:

1, Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1954; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

2, Anh Đặng Văn C, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

3, Bà Đặng Thị N1, sinh năm 1959; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

4, Ông Đặng Văn N2, sinh năm 1956; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

5, Ông Đặng Văn M, sinh năm 1958; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

6, Ông Đặng Văn T, sinh năm 1962; địa chỉ: thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11/6/2017, tại nhà văn hóa thôn Đ, xã Đ, huyện H, Ban quản lý thôn cùng nhân dân thôn Đ, xã Đ họp tổng kết báo cáo tài chính nhiệm kỳ 2015 -2017, cuộc họp do ông Đặng Văn M trưởng thôn Đ chủ trì. Trong khi cuộc họp đang diễn ra thì Đặng Ngọc A đi xe mô tô đến nhà văn hóa thôn để tham gia họp. Khi A dựng xe mô tô ở sân nhà văn hóa của thôn thì nhìn thấy 01 chiếc dây phanh xe máy có chiều dài 1,2m vỏ màu đen, lõi bên trong bằng sắt, hai đầu dây có ốc vít bằng sắt (dây phanh được gấp làm đôi, ở phía bên ngoài quấn dây điện màu vàng) A cầm trên tay và đi vào nhà văn hóa nơi mọi người đang họp. Theo A khai: do các cuộc họp trước đó có nhiều người nói tiêu cực nên A đến và nói “hôm nay nếu ai quấy rối, chửi tục thì tôi sẽ điện báo Công an xã đuổi ra khỏi hội trường”. Sau đó, A đi xung quanh hội trường và đến khu vực trước mặt ông Ngô Văn T cùng thôn đang ngồi dự họp và lúc này có một số người trong hội trường đang xô đẩy nên A cầm đoạn dây phanh bằng tay phải đập 01 nhát từ trên xuống vào vùng trán ông T làm ông T bị chảy máu. Lúc này, mọi người tham dự họp đứng lên và can ngăn, thấy vậy Đặng Văn C, sinh năm 1979 là con trai của A cũng tham gia dự họp từ cuối hội trường chạy đến và đấm 01 phát vào mặt ông T; ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1954 cùng thôn đến can ngăn thì bị C đấm một phát vào mặt làm ông Đ bị chảy máu mắt. Ngay lúc này ông Đặng Văn T, sinh năm 1962 là Chủ tịch ủy ban Mặt trận tổ quốc xã Đ, huyện H đến giật chiếc dây phanh từ tay A và sau đó giao nộp cho Công an xã Đ, huyện H (BL: 145-154).

Sau khi bị A đánh gây thương tích, ông T được gia đình đưa đến Trạm y tế xã Đ, huyện H khâu vết thương, sau đó đến Bệnh viện Hùng Cường, huyện H điều trị từ ngày 11/6/2017 đến ngày 13/6/2017 và chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh điều trị tiếp từ ngày 14/6/2017 đến ngày 15/6/2017 thì ra viện. Còn ông Đặng Văn Đ được gia đình đưa đến Bệnh viện Hùng Cường khám và mua thuốc uống điều trị (BL: 124-128).

Sau khi sự việc xảy ra, Công an xã Đ, huyện H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ 01 dây phanh A dùng để đánh ông T. Ngày 12/6/2017 Công an xã Đ, huyện H chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để giải quyết theo thẩm quyền (BL:95).

Ngày 16/6/2017, ông Ngô Văn T có đơn yêu cầu khởi tố đối với Đặng Ngọc A.

Tại tờ phiếu điều trị ngày 11/6/2017 của Trạm y tế xã Đ, huyện H xác định tình trạng thương tích của ông Ngô Văn T lúc vào viện như sau: “Vết thương còn rỉ máu, rách dọc giữa trán dài 4cm, sâu sát xương, vết thương rách gọn, không nát, không bầm tím xung quanh - khâu phục hồi bằng 5 mũi chỉ lạnh” (BL: 107).

Tại giấy sao bệnh án ngày 06/7/2017 của Bệnh viện Hùng Cường, huyện H xác định tình trạng thương tích của ông Ngô Văn T như sau “Vùng trán có vết thương khâu 4 mũi, xung quanh phù nề, mắt phải phù nề xung huyết, hàm dưới phải xước nhẹ” (BL: 106).

Tại tóm tắt bệnh án số 232 ngày 07/07/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh xác định tình trạng thương tích của ông Ngô Văn T như sau “01 vết thương vùng trán dài khoảng 3cm đã khâu” (BL: 105).

Ngày 26/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ tổn thương % sức khỏe đối với ông Ngô Văn T và giám định vật gây nên thương tích cho ông T.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 7887/TgT ngày 10/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang, Sở y tế Bắc Giang kết luận:

“Thương tích vết sẹo vùng trán 2%; Thương tích chạm thương gò má phải không còn dấu vết 0%; Thương tích chạm thương góc hàm phải không còn dấu vết 0%.

Kết luận khác:

- *Vật gây thương tích: Thương tích vết sẹo vùng trán do vật cứng gây nên .*
- *Các thương tích chạm thương gò má phải, chạm thương góc hàm phải do vật tày gây nên.*
- *Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ cố tật mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định .*
- *Chiếc dây vỏ màu đen, lõi bằng sắt, ở hai đầu có ốc vít bằng sắt (loại dây dạng dây phanh xe máy được gấp làm đôi, tổng chiều dài 1,2m) gây được vết thương vùng trán ông T”(BL:77-78).*

Sau khi được thông báo kết quả giám định thương tích ông Ngô Văn T đã làm đơn đề nghị Cơ quan điều tra giám định lại đối với thương tích của ông. Ngày 09/10/2017, Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với ông T, tuy nhiên ngày 12/10/2017 ông T đã từ chối đi giám định lại (BL76).

Ngày 12/7/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện H đã cho bị cáo Đặng Ngọc A thực nghiệm các động tác khi thực hiện hành vi phạm tội, nhận dạng chiếc dây phanh dùng để gây thương tích cho ông Ngô Văn T. Kết quả, bị cáo A đã thực hiện thành thực các tư thế, động tác gây thương tích cho người bị hại phù hợp với lời khai của bị cáo và tài liệu, chứng cứ khác của vụ án. A thừa nhận chiếc dây phanh Công an xã Đ thu giữ tại nhà văn hóa thôn Đ, xã Đ ngày 11/6/2017 là chiếc dây phanh A đã sử dụng phần đầu dây hớ lõi sắt và có các ốc vít bằng sắt để đánh vào trán ông T (BL87-94).

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Ngọc A đã khai nhận hành vi của mình.

Tại bản cáo trạng số 85/KSĐT ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Đặng Ngọc A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc A - phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1, Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 điều 104; điểm b, h, p, s khoản 1, 2 điều 46; điều 60, Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điều 590 của Bộ luật dân sự.

Xử phạt: Đặng Ngọc A 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Ngọc A cho UBND xã Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 13/02/2018 bị hại là ông Ngô Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo quá nhẹ, bồi thường cho bị hại 13.497.000đ là quá thấp. Đề nghị xử phạt bị cáo ở mức cao nhất của khung hình phạt. Yêu cầu bị cáo bồi thường về sức khỏe, chi phí chữa trị vết thương, chi phí phương tiện đi viện, chi phí mất ngày công lao động của ông T và người chăm nuôi, bồi thường tổn thất tinh thần... tổng số tiền ông T yêu cầu bồi thường là 37.670.000đ.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị hại là ông Ngô Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như trên với lý do:

Về trách nhiệm hình sự: hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo quá nhẹ, đề nghị xử phạt bị cáo A mức hình phạt tù cao nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, lý do: chiều ngày 11/6/2017, tại nhà văn hóa thôn Đ tổ chức hội nghị, hội nghị đang diễn ra nghiêm túc và dân chủ thì khoảng hơn 4h bị cáo A cầm trên tay một dây phanh xe máy gấp đôi có gắn ốc ở đầu dây (hung khí này được ông A chuẩn bị từ trước, có ý đồ đe dọa hành hung người khác) đi vào trong hội trường, vừa đi vừa chửi bới đe dọa. Sau đó bị cáo đi thẳng vào hội trường rồi chỉ

tay thẳng vào mặt tôi. Khi tôi vừa đứng dậy thì bị cáo A cầm dây phanh xe máy có gắn ốc ở đầu dây đập tới tấp vào mặt tôi, máu từ mặt tôi chảy ra rất nhiều. Hành vi của bị cáo là hết sức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Do vậy, đề nghị HĐXX phải xử nghiêm đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: yêu cầu bị cáo phải bồi thường 37.670.000đ bao gồm: bồi thường về sức khỏe, chi phí chữa trị vết thương, chi phí phương tiện đi về, chi phí mất ngày công lao động của tôi và người chăm nuôi, bồi thường thiệt hại tinh thần... Tại phiên tòa hôm nay ông A không xuất trình thêm chứng cứ gì mới so với cấp sơ thẩm làm căn cứ cho việc bồi thường.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị hại nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Văn T. Giữ nguyên án sơ thẩm đối với bị cáo.

Ông Ngô Văn T tranh luận: không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đặng Ngọc A: đồng ý với bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị hại Ngô Văn T nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa thấy đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ ngày 11/6/2017, tại hội trường nhà văn hóa thôn Đ, xã Đ, huyện H trong khi đang diễn ra cuộc họp tổng kết nhiệm kỳ của thôn Đ, xã Đ, Đặng Ngọc A đã vô cớ dùng chiếc dây phanh xe máy phần đầu hờ lởi sắt có các ốc vít bằng sắt đánh 01 nhát vào trán ông Ngô Văn T làm ông T bị tổn hại 2% (hai phần trăm) sức khỏe.

Hành vi của bị cáo Đặng Ngọc A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 09/02/ 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của ông Ngô Văn T bị hại trong vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo Đặng Ngọc A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực hành vi dân sự, đủ khả năng nhận biết việc dùng chiếc dây phanh xe máy phần đầu

hở lỗi sắt có các ốc vít bằng sắt đánh vào trán có thể gây ra thương tích cho người khác, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, làm ông Tầm bị tổn hại 2% (hai phần trăm) sức khỏe.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p, s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Người phạm tội bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội là người có thành tích xuất trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác. Ngoài ra gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng và bị cáo là bệnh binh suy giảm 65% sức khỏe. Do vậy; bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo HĐXX thấy: Ngày 22 tháng 9 năm 1996 bị Công an huyện H khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; ngày 25 tháng 01 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện H ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Đặng Ngọc A do hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo có hành vi “trộm cắp tài sản của công dân” năm 1996, nay do thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đã hết và đã được đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo vẫn là phạm tội lần đầu.

Bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, chưa có tiền án tiền sự và do nhất thời nóng nảy, không kiểm soát được hành vi của mình. Mặt khác bị cáo là người cao tuổi và là bệnh binh bị suy giảm 65% sức khỏe, lại có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Cấp sơ thẩm sau khi xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện, khách quan tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo đã xử phạt bị cáo Áp 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là đảm bảo quy định của pháp luật, phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không nhẹ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Ngô Văn T kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại HĐXX thấy: Sau khi bị cáo gây thương tích cho ông T, ông T được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị và phải chi phí các khoản sau: Điều trị tổng số 05 ngày tại Bệnh viện đa khoa Hùng Cường và Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh. Do ông T có bảo hiểm y tế nên tiền chi phí viện phí được bảo hiểm y tế thanh toán, nhưng trong thời gian ông T nằm viện đã phát sinh một số chi phí khác và phải mua thuốc ngoài điều trị Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đề nghị bị cáo Đặng Ngọc A phải bồi thường cho ông T những khoản tiền sau là có căn cứ:

- Tiền chi phí sơ cứu tại trạm y tế xã Đ 260.000 đồng
- Tiền mua thuốc tại Bệnh viện Hùng Cường 110.000 đồng.
- Tiền mua thuốc tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh 04 hóa đơn 5.927.000 đồng.
- Tiền thuê xe từ Đ đi Bệnh viện Hùng Cường 100.000 đồng; từ Bệnh viện Hùng Cường đi Bệnh Viện Bắc Ninh điều trị 700.000 đồng; từ Bệnh viện Bắc Ninh về nhà 700.000 đồng; từ nhà đi Bệnh viện Bắc Ninh khám lại 700.000 đồng;

từ nhà đi Bắc Giang giám định 700.000 đồng. Tổng cộng tiền thuê xe 2.900.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của một người nuôi ông T trong thời gian 05 ngày nằm viện là 200.000 đồng/1 ngày x 05 ngày = 1.000.000 đồng.

Tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần 01 tháng lương tối thiểu là 1.300.000 đồng.

Tiền nghỉ ngơi sau khi ông T điều trị tại bệnh viện về nhà là 10 ngày tương đương 2.000.000 đồng.

Tổng cộng Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đề nghị bị cáo Đặng Ngọc A bồi thường cho ông T 13.497.000 đồng là phù hợp và có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ngô Văn T không đưa ra được căn cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Văn T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo A như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Do ông Ngô Văn T không được chấp nhận kháng cáo nên ông T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Ngô Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 điều 104; điểm b, h, p, s khoản 1, 2 điều 46; điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Đặng Ngọc A 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Ngô Văn T 13.497.000 đồng.

Tạm giữ 8.000.000 đồng do bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu tiền số 0001328 ngày 14/11/2017 và biên lai thu tiền số 0001627 ngày 07/02/2018 để đảm bảo cho việc thi hành án.

[2] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị hại Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND huyện H;
- TAND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung